

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-05-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Tài Em

2/- Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 04 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Hồng C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp Láng G, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp Láng G, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

(Chị C có đơn xin vắng mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phan Hồng C trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh P1 xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống chị và anh P có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 07/07/2000, Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 19/7/2004. Hiện con chung giữa chị và anh P là cháu L đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập, còn cháu P1 đang sống cùng với chị C.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh P là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh P đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và chị C cũng không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh P.

Nay, chị Phan Hồng C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, về con chung: Cháu Nguyễn Thị Trúc L hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu P1 hiện đang sống cùng với chị thì theo nguyện vọng của cháu P1, cháu P1 theo ai người đó nuôi. Trường hợp cháu P1 theo chị thì chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị C không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Thanh P không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, anh P cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Phan Hồng C theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh P nhưng anh P không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Hồng C
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 19/7/2004 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
4. Án phí: Chị Phan Hồng C phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Phan Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Thanh P, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh P có đăng ký thường trú tại Ấp Láng G, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Phan Hồng C có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Thanh P vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh P để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị C và anh P theo quy định, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh P xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/4/2009. Vì thế, hôn nhân giữa chị C và anh P là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị C cho rằng trong quá trình chung sống với anh P do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị C và anh P không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại chị C và anh P đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay, chị C và anh P cũng đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình xét xử vụ án, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh P, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị C và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Phan Hồng C đối với anh Nguyễn Thanh P.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị C và anh P có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 07/07/2000, Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 19/7/2004. Hiện con chung giữa chị C và anh P là cháu L đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên chị C không yêu cầu Tòa án giải

quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, còn cháu P1 đang sống cùng với chị C, chị C có yêu cầu là theo nguyện vọng của cháu P1, cháu P1 theo ai thì người đó nuôi.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét thấy, cháu P1 hiện đang sống ổn định cùng với chị C và tại thời điểm giải quyết cháu P1 đủ 07 tuổi trở lên nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu P1 để giao cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu P1 (BL 40), cháu P1 có nguyện vọng được sống cùng với chị C. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu P1, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu P1, nên cần tiếp tục giao cháu P1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định chị và anh P không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Hồng C đối với anh Nguyễn Thanh P, xử cho ly hôn giữa chị Phan Hồng C và anh Nguyễn Thanh P.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh P1, sinh ngày 19/7/2004 cho chị Phan Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Phan Hồng C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010493 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND TT Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

